

Bản án số: 90/2018/DS-PT
Ngày 29/6/2018
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trí Dũng
- *Các Thẩm phán:* Ông Phạm Lâm Đồng
Bà Lê Thị Minh Trang

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Phái – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ bà Nguyễn Thị Mỹ Hương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2018/TLPT-DS ngày 02/4/2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2018/DS-ST ngày 11/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 146/2018/QĐPT-DS ngày 23 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần X (E).

Địa chỉ: Tầng T, văn phòng số L, Tòa nhà V, số 72 L, phường B, quận 1, TP.Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Lê Văn Q – Chức vụ Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân S – Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ Chi nhánh E Cần Thơ.

Địa chỉ: đường P, P.T, Q.N, TP.Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông Trần Anh T.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: khu vực B, P.A, Q.N, TP.Cần Thơ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn C, bà Lê Thị T, ông Trần Anh K. ông Trần Anh T, bà Trần Thị Bảo C, ông Trần Nguyễn Anh Q, bà Nguyễn Thị Ngọc G

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, TP.Cần Thơ.

4. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 29-5-2015, Ngân hàng thương mại cổ phần X (gọi tắt là Ngân hàng) ký hợp đồng tín dụng số 1003-LAV-201502362 với ông Trần Anh T, theo đó ông T vay của Ngân hàng với số tiền 290.000.000đ; mục đích vay: để tiêu dùng; thỏa thuận lãi suất cho vay 10%/ năm cố định trong một năm đầu; từ năm thứ hai trở đi lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm 13 tháng (lãi cuối kỳ), cộng với 3,5%; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay. Lịch trả nợ gốc chia thành nhiều kỳ, mỗi kỳ cách nhau 01 tháng, kỳ đầu tiên trả nợ gốc ngày 09-7-2015 số tiền là 3.021.000đ, số tiền gốc trả mỗi kỳ tiếp theo là 3.021.000đ, kỳ trả cuối cùng là ngày 29-5-2023 số tiền 3.005.000đ.

Bên vay có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 027/2015/EIBAH-TD/TCTS ngày 29-5-2015. Tài sản thế chấp bao gồm: 3.516 m² đất tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cần Thơ (cũ nay là huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ; loại đất trồng cây lâu năm, thửa số 492, tờ bản đồ 07 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000150.QSĐĐ do UBND huyện P cấp ngày 05-8-1996 do hộ ông Trần Văn C đứng tên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Anh T có trả vốn được 06 kỳ, tính đến ngày 03-12-2015 tổng số tiền vốn trả được 18.126.000đ và lãi đã thanh toán được 14.924.611đ. Đến hạn trả nợ kỳ tiếp theo là ngày 03-01-2016 nhưng ông Tuấn không trả vốn và lãi như theo thỏa thuận. Như vậy, tính từ ngày 04-01-2016 thì ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi nên Ngân hàng khởi kiện.

Tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 11-01-2018, ông Tuấn còn nợ tiền gốc là 271.874.000đ và nợ lãi là 66.909.582đ (trong đó lãi trong hạn là 62.635.908đ và lãi quá hạn 4.273.674đ). Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phong Điền buộc ông Trần Anh T trả cho Ngân hàng X tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 11-01-2018 tổng cộng là 338.783.582đ và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết cho đến khi trả xong nợ.

Nếu ông T không có khả năng trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến, yêu cầu.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 11/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền tuyên xử như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Trần Anh T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần X tổng số tiền 338.783.582đ (Ba trăm ba mươi tám triệu bảy trăm tám mươi ba ngàn năm trăm tám mươi hai đồng), khi án có hiệu lực (Trong đó: Nợ gốc là 271.874.000đ và lãi tạm tính đến ngày 11/01/2018 là 66.909.582đ).

Ông Trần Anh T còn phải trả lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 12-01-2018 đến khi thanh toán xong nợ gốc. Trong hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ nên lãi suất mà ông Tuấn vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng và sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Nếu ông Trần Anh T không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần X được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất thế chấp để thu hồi nợ.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chi phí thẩm định, định giá, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 11/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền và yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm với nội dung: Bản án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dân sự do Tòa án có thu thập chứng cứ nhưng không chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền nghiên cứu phân công kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Đương sự và Tòa án các cấp thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự;

- Về nội dung giải quyết vụ án: Bị đơn ông Trần Anh T có ký kết hợp đồng tín dụng vay của ngân hàng xuất nhập khẩu Việt Nam số tiền gốc 290.000.000 đồng sau đó có trả một phần nợ gốc hiện còn nợ lại tiền gốc 271.874.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 11/01/2018 là 66.909.582 đồng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện cấp sơ thẩm đã buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ xét thấy; Cấp sơ thẩm có thiếu sót là chưa thực hiện thủ tục chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu để tham gia phiên tòa sơ thẩm, chính vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền kháng nghị là đúng pháp luật. Tuy nhiên, khi xem xét đến nội dung giải quyết vụ án thì cấp sơ thẩm giải quyết đúng pháp luật, hơn nữa cũng không có đương sự nào kháng cáo, nếu hủy án để giải quyết lại cũng không thể thay đổi nội dung vụ án mà cấp sơ thẩm đã giải quyết, đồng thời sẽ kéo dài thêm thời gian giải quyết vụ án. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử rút kinh nghiệm với cấp sơ thẩm với những thiếu sót trên.

Với những ý kiến nêu trên, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng Tòa án cấp phúc thẩm đã triệu tập các đương sự hợp lệ đến lần thứ hai nhưng các đương sự vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1] Ông Trần Anh Tcó ký hợp đồng tín dụng số 1003-LAV-201502362 với Ngân hàng hàng thương mại cổ phần X (gọi tắt là Ngân hàng), mục đích là vay tiêu dùng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán nợ vốn là lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Cấp sơ thẩm thụ lý, xét xử và xác định quan hệ pháp luật dân sự, tranh chấp hợp đồng tín dụng là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Qua xem xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền yêu cầu hủy bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng tố tụng, Hội đồng xét xử nhận thấy; trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nên cấp sơ thẩm đã không ghi nhận được lời trình bày của những người này. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm có tiến hành thu thập chứng cứ, cụ thể tiến hành thẩm định, định giá tài sản được thể hiện qua biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ (BL 108-109) và biên bản định giá (BL 110-113) cùng ngày 23/3/2017, cũng như đã gửi công văn số 144/CV.TA ngày 30/8/2017, cho Ủy ban nhân dân huyện P để yêu cầu cung cấp thông tin. Đây được xem là trường hợp Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ được quy định tại điểm d, đ và g khoản 2 Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (BLTTDS 2015).

2. Trong các trường hợp do Bộ luật này quy định, Tòa án có thể tiến hành một hoặc một số biện pháp sau đây để thu thập tài liệu, chứng cứ:

d) Định giá tài sản;

đ) Xem xét, thẩm định tại chỗ;

g) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu đọc được, nghe được, nhìn được hoặc hiện vật khác liên quan đến việc giải quyết vụ việc dân sự;

Với những quy định trên thì sau khi Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ trong vụ án thì thuộc trường hợp phải có Viện kiểm sát tham gia theo quy định tại khoản 2 Điều 21 BLTTDS 2015, cụ thể: *“Viện kiểm sát tham gia các phiên họp sơ thẩm đối với các việc dân sự; phiên tòa sơ thẩm đối với những vụ án do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ hoặc đối tượng tranh chấp là tài sản công, lợi ích công cộng, quyền sử dụng đất, nhà ở hoặc có đương sự là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 của Bộ luật này.”* Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 220 BLTTDS 2015 thì Tòa án cấp sơ thẩm phải chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm không chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền để Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nên trong trường hợp này cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục tố tụng khi giải quyết vụ án. Chính vì vậy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền là có căn cứ.

Tuy nhiên khi xem xét nội dung giải quyết vụ án thì cấp sơ thẩm giải quyết là đúng quy định của Luật các tổ chức tín dụng, nếu hủy án để giải quyết lại vụ án thì cũng không thể xét xử khác nội dung vụ án mà cấp sơ thẩm đã xét xử, đồng thời cũng mất thêm thời gian để giải quyết lại vụ án và tốn kém cho Nhà nước và các đương sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ cũng nhận định việc kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền là đúng pháp luật. Tuy nhiên nếu hủy án để giải quyết lại cũng không thể thay đổi nội dung vụ án bởi vì cấp sơ thẩm giải quyết đúng pháp luật, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử phải rút kinh nghiệm với cấp sơ thẩm đối với những thiếu sót trên.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phong Điền rút kinh nghiệm là hoàn toàn có cơ sở. Hội đồng xét xử đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phong Điền nghiêm túc rút kinh nghiệm cho việc thiết sót nói trên.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định.

Án phí phúc thẩm các đương sự không phải chịu.

Căn cứ đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ là có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Trần Anh T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần X tổng số tiền 338.783.582đ (Ba trăm ba mươi tám triệu bảy trăm tám mươi ba ngàn năm trăm tám mươi hai đồng), khi án có hiệu lực (Trong đó: Nợ gốc là 271.874.000đ và lãi tạm tính đến ngày 11/01/2018 là 66.909.582đ).

Ông Trần Anh T còn phải trả lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 12-01-2018 đến khi thanh toán xong nợ gốc. Trong hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ nên lãi suất mà ông T vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng và sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Nếu ông Trần Anh T không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất thế chấp để thu hồi nợ.

Chi phí thẩm định, định giá: Ông Trần Anh T phải chịu 4.000.000 đồng. Do nguyên đơn đã tạm ứng chi phí trước nên ông T phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng)

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Anh T phải chịu 16.939.000 đồng (Mười sáu triệu chín trăm ba mươi chín ngàn đồng)

Ngân hàng thương mại cổ phần X được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.120.000 đồng theo biên lai số 004545 ngày 25/8/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, thành phố Cần Thơ.

Án phí phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND H. Phong Điền;
- Chi cục THADS. H. Phong Điền;
- Lưu (HS – 2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trí Dũng